

Bản án số: 90/2026/HS-PT

Ngày 13 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nga và bà Trương Thị Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa.

1. Bị cáo kháng cáo: **Trịnh Huy Q** sinh ngày 11/12/1989 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn E, xã B, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038089015539; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Huy C và bà Đỗ Thị H; có vợ là Vũ Thị H1 và có 03 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/02/2023 bị công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích; nhân thân: Tại bản án số 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của TAND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bị tạm giam từ ngày 28/7/2025 đến ngày 20/01/2026 được tại ngoại; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Thị H2 - Luật sư, công ty L, đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

2. Bị hại: Ông Phạm Bá M (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị B, bà Phạm Thị H3 và ông Phạm Bá A; cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa (không có kháng cáo, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH C1 được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Người đại diện theo pháp luật là ông Mai Tiến T - Chủ tịch Hội đồng thành viên và ông Nguyễn Văn M1 - Giám đốc. Ngày 19/8/2015, Công ty TNHH C1 được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất cho phép công ty được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi xã N, tỉnh Thanh Hóa, thời hạn thuê đất là 30 năm.

Ngày 07/02/2024, Trịnh Huy Q ký kết hợp đồng thuê mỏ và xưởng sản xuất đá vôi Công ty TNHH C1 để nhận thuê khai thác mỏ và nhà xưởng để chế biến đá, thời gian thuê từ ngày 25/02/2024 đến ngày 25/01/2033. Q được toàn quyền thay thế Công ty TNHH C1 thực hiện mọi điều hành, tự chủ thực hiện toàn bộ quá trình khai thác và sản xuất tại xưởng, sở hữu toàn bộ sản lượng đá chế biến được. Sau khi thuê, Q tiến hành tuyển chọn người lao động, bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị trong xưởng để đưa vào sử dụng. Đầu tháng 11/2024, Q đã thuê 07 người làm các công việc khác nhau, trong đó có anh Phạm Bá M làm công việc khoan, chặt đá trên núi. Công nhân trên được trả lương theo ngày công, đang trong thời gian thử việc nên Q chưa lập hợp đồng lao động cụ thể.

Q được ông T bàn giao toàn bộ mỏ đá và trang thiết bị khai thác, chế biến đá, trong đó có cả hệ thống thang tời. Vào khoảng năm 2020, ông T có thuê một nhóm chuyên gia người Ấn Độ đến giúp trực tiếp khai thác mỏ đá của Công ty, do vị trí khai thác đá ở trên đỉnh núi dựng thẳng đứng, nên nhóm chuyên gia người Ấn Độ đã thuê lắp đặt hệ thống thang tời trên vách núi, mục đích để kéo tời vật tư phục vụ cho việc khai thác trên đỉnh núi được thuận lợi. Do sau khi lắp đặt hệ thống thang tời thì việc khai thác đá trên núi không hiệu quả nên Công ty dừng việc khai thác, hệ thống thang tời cũng không được kiểm tra chất lượng. Hệ thống thang tời này là tự lắp đặt, không có trong hồ sơ thiết kế của Công ty, không có hồ sơ quản lý, sử dụng. Tại thời điểm Q thuê lại mỏ thì hệ thống thang tời vẫn hoạt động bình thường. Sau khi Q thuê lại mỏ đá thì vẫn cho sử dụng hệ thống thang tời nêu trên để vận chuyển vật tư, thiết bị như các mũi khoan, dầu máy, động cơ máy khoan bị cháy, hư hỏng từ trên đỉnh núi xuống chân núi và ngược lại. Trong thời gian sử dụng, vận hành hệ thống thang tời thì không có ai được phép di chuyển bằng hệ thống thang tời để lên xuống đỉnh núi. Hệ thống thang tời gồm có thang tời gấp có định vào vách núi, lồng chứa vật tư được gắn 04 bánh ray chạy theo thang tời và được treo bằng hệ thống dây cáp kết nối với tang quán cáp, kết nối với động cơ điện. Có hệ thống cầu dao cáp, ngắt điện cho thang tời. Có bộ điều khiển thang tời từ xa. Q giao cho anh Tạ Văn T1 chịu trách nhiệm vận hành trong khoảng thời gian làm việc giờ hành chính tại mỏ đá.

- Cách thức vận hành: Đối với trường hợp vận chuyển xuống: Người điều khiển ở trên đỉnh núi cấp điện cho hệ thống thang tời, sau đó cầm điều khiển để nhấn điều khiển cho thang tời trượt xuống chân núi, ở phía cuối của thang tời được lắp hệ thống công tắc hành trình khi lồng chứa vật tư xuống đến tự gạt vào cần gạt thì sẽ dừng lại. Cần lấy vật tư ra thì gọi cho người khác đứng phía dưới để đợi lấy vật tư từ trong lồng ra ngoài. Đối với trường hợp vận chuyển lên đỉnh núi: Nếu

lồng chứa vật tư đang ở phía dưới chân núi thì phải gọi cho người ở trên đỉnh núi cấp điện cho thang tời và nhấn điều khiển để thang tời đi lên đỉnh núi. Nếu lồng chứa vật tư đang ở phía trên đỉnh núi muốn đưa vật tư lên thì phải có người trên đỉnh núi điều khiển để cho thang tời lồng vật tư xuống chân núi.

Vào ngày 11/11/2024, Trịnh Huy Q và anh Phạm Bá M đang làm việc tại khu mỏ khai thác đá và xưởng sản xuất đá, số công nhân còn lại đã xin Q nghỉ làm. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q đang làm việc tại xưởng sản xuất đá thì có nghe tiếng động lớn tại chân núi, sau đó Q có đi kiểm tra thì phát hiện hệ thống thang tời vật tư bị đứt dây cáp, lồng chứa vật tư bị rơi dưới chân núi, còn anh M bị thương nặng ở đầu, chân. Q đã đưa anh M đi cấp cứu, tuy nhiên trên đường đi nhận thấy anh M đã tử vong nên Q đưa về công ty và điện báo cho người thân anh M đến đưa về nhà.

Tại Kết luận giám định số 8942/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của V Bộ C2 kết luận: Nguyên nhân làm rơi lồng chứa vật tư của hệ thống tời là do trong quá trình sử dụng, trên trục của tang quán cáp nâng hạ lồng xuất hiện vết nứt, vết nứt này phát triển dần đến khi phần tiết diện còn lại của trục không chịu được tải dẫn đến gãy trục làm rơi lồng chứa vật tư.

Tại Kết luận giám định số 4666/KL-KTHS ngày 09/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trên các mẫu tẩm bông gửi giám định đều có ADN của một người nam giới, ADN của người nam giới này trùng khớp với ADN của Phạm Bá M.

Tại Kết luận giám định tử thi số 4430/KLGĐTT-PC09 ngày 21/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Kết quả khám nghiệm: - Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, ngực, bụng, tứ chi; Vỡ xương chính mũi, vỡ xương gò má phải, gãy xương hàm trên, xương hàm dưới bên phải, mặt biến dạng; Gãy 1/3 trên xương cánh tay trái; Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải; Gãy 1/3 giữa xương đùi phải; Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân hai bên; Chấn thương sọ não: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh thái dương hai bên; Vỡ xương hộp sọ; Xuất huyết khoang dưới nhện. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 421.600.000đ, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án số hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Q 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 6/4/2026 bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo nộp đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định, được chấp nhận

xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giao nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm mà đại diện viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới, giảm cho bị cáo mức hình phạt là 24 tháng tù. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên là đúng, thống nhất với đề nghị của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Trình Huy Q ký kết hợp đồng thuê mỏ và xưởng sản xuất đá với Công ty TNHH C1 để nhận thuê khai thác mỏ và nhà xưởng để chế biến đá. Bị cáo được toàn quyền thay thế Công ty thực hiện mọi điều hành, tự chủ thực hiện toàn bộ quá trình khai thác và sản xuất tại xưởng, sở hữu toàn bộ sản lượng đá chế biến được. Bị cáo thuê anh Phạm Bá M làm việc tại mỏ khai thác đá. Quá trình sử dụng lao động, bị cáo không thực hiện đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn lao động cho người lao động trong quá trình sản xuất, không tổ chức tập huấn, huấn luyện về an toàn lao động cho người lao động trước khi vào làm việc tại mỏ đá; không xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; không kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị hệ thống thang tời vật tư; không cung cấp được hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị; không cung cấp được hồ sơ về kiểm định an toàn kỹ thuật đối với máy tời vật tư; không tổ chức giám sát lao động. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 11/11/2024, trong quá trình lao động, anh Phạm Bá M đã di chuyển xuống chân núi bằng thang tời vật tư và bị rơi lồng chứa vật tư dẫn đến tử vong.

Theo quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019, hệ thống thang tời vật tư là máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Theo quy định tại Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020, công việc

khoan, chặt đá thuộc danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa xét xử bị cáo Trịnh Huy Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn trong lao động. Hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng gây thiệt hại đến tính mạng của một con người. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án; xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo năm 2023 bị công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích; năm 2021 bị TAND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Việc cấp sơ thẩm áp dụng loại hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã giao nộp Giấy xác nhận về việc ngày 10/5/2026 bị cáo đã cứu bé bị đuối nước ở thôn E, xã V, Thanh Hóa; ngày 15/6/2026 đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ không có việc làm ổn định, hiện đang nuôi 3 con nhỏ và đều dưới 5 tuổi; sau khi án sơ thẩm xử, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Huy Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa, giảm mức hình phạt cho bị cáo Trịnh Huy Q.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của BLHS. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Trịnh Huy Q phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

3. *Xử phạt*: Bị cáo Trịnh Huy Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28/7/2025 đến ngày 20/01/2026. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. *Về án phí*: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND KV10;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh TH;(đã ký)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hà